

<b>VNINDEX</b> 1,049.18 <b>+1.09%</b>	<b>HNX</b> 208.68 <b>+0.57%</b>	<b>UPCOM</b> 76.49 <b>+0.42%</b>	<b>DOW JONES</b> 32,798.40 <b>-0.18%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 28,444.19 <b>+0.48%</b>	<b>DAX</b> 15,631.87 <b>+0.46%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



### Nhận định thị trường và chiến lược

#### "BÚT PHÁ"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/03/2023, VNIndex đóng cửa tăng 11,34 điểm (+1,09%) và đóng cửa tại mức 1.049,18 điểm. Thị trường có phiên tăng điểm mạnh mẽ trên hầu hết các nhóm ngành chính và chỉ số. Phiên sáng mở cửa VNIndex ghi nhận giảm 10 điểm do phản ứng tiêu cực từ thị trường phương tây sau các phát biểu của chủ tịch Fed. Lực bán đã không ở lại lâu và đã bị áp đảo mạnh bởi lực mua vào phiên chiều đưa thị trường tăng mạnh cùng thanh khoản gia tăng vào phiên chiều. Thanh khoản thị trường cải thiện đạt hơn 7.800 tỷ GTGD (+8% so với phiên trước) và cao hơn GTGD trung bình 1 tháng.

VNIndex tăng 1,09%, VN30 tăng 1,31%, VNMIID tăng 1,53%, VNSML tăng 1,06%, HNXIndex tăng 0,57%, UPCOMIndex tăng 0,42%, VNDIAMOND tăng 1,13%, VNFNINLEAD tăng 1,84%

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đều ghi nhận tăng điểm tích cực. Nhóm Đầu tư công đang thể hiện tốt nhất với hàng loạt cổ phiếu không giảm mạnh trong thời gian qua và quay trở lại tăng giá mạnh như HHV, VCG, FCN, LCG, KSB. Các nhóm ngành khác cũng ghi nhận sắc xanh giúp thị trường tích cực là Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Dầu khí.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 243 tỷ đồng. Các mã được mua ròng mạnh là HPG (+44 tỷ), VND (+37 tỷ), SSI (+32 tỷ), FRT (+26 tỷ), HSG (+25 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị bán ròng là NT2 (-23 tỷ), DXG (-17 tỷ), FUSSVFL (-18 tỷ).

#### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tạo ra một cây nến tăng điểm dài bao trùm cả vùng đi ngang ngắn hạn trong 1 tuần qua và vượt lên khỏi kháng cự 1.040 với thanh khoản gia tăng. Giá đã đóng cửa vượt MA10 ngày và vượt đường MA20 ngày. Đây là phản ứng hồi phục tích cực có thể đưa thị trường lên tới vùng 1.080 - 1.100. Do thị trường đang trong trạng thái rủi ro và dòng tiền yếu, lực bán có thể xuất hiện sớm khiến thị trường sẽ tiếp tục xu hướng giảm xuống test vùng hỗ trợ 980. Nếu vùng hỗ trợ 980 không cho phản ứng tốt, thị trường sẽ tiếp tục xuống test vùng hỗ trợ 930.

#### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường đã vượt vùng kháng cự 1.050 tích cực, tuy nhiên vùng lợi nhuận kỳ vọng còn rất thấp do thị trường đã gần vùng kháng cự 1.080 và dòng tiền còn yếu. Vì vậy NĐT có thể tham gia trading T+, mua với các mã đã tích lũy và bán khi giá tăng tới vùng kháng cự với tỷ trọng tài khoản nhỏ. NĐT cần quản trị rủi ro, hạn chế tham gia mua mới và hạ tỷ trọng để bảo vệ tài khoản. Trong nhịp điều chỉnh giảm NĐT quan sát thị trường phản ứng tại vùng 980 điểm, nếu có phản ứng tốt tại đây thì có thể tìm kiếm cơ hội giải ngân. Trong trường hợp thị trường đánh mất vùng 980 điểm, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống test vùng 930 điểm. Nhóm cổ phiếu đáng quan tâm khi thị trường điều chỉnh xong là nhóm Dầu khí, Thép, Đầu tư công và Thực phẩm. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

#### BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – PAN
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – DXG
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – SZC
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – IDC
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – KBC

#### Tin tức thị trường thế giới

Bloomberg: Nhiều khả năng Fed tăng lãi suất lên đến 6%, niềm hi vọng của châu Á về lới đã bị dập tắt. Sau những phát biểu về triển vọng tăng lãi suất mạnh mẽ hơn so với dự đoán của Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ Jerome Powell, thị trường tài chính toàn cầu đã phản ứng khá mạnh. Đồng USD tăng 1%, trong khi các chỉ số chứng khoán Mỹ và giá hàng hóa giảm sâu. Nổi tiếp chứng khoán Mỹ, sắc đỏ cũng bao trùm thị trường châu Á trong phiên hôm nay (8/3).

Kinh tế Hàn Quốc giảm tốc do xuất khẩu giảm, lãi suất tăng. Trong báo cáo kinh tế hàng tháng, Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI) nhận định kinh tế Hàn Quốc trì trệ trong thời gian gần đây do nhu cầu trong nước chậm lại và xuất khẩu sụt giảm. (KDI lưu ý nhận định sản xuất suy yếu khi xuất khẩu giảm lại do điều kiện bên ngoài xấu đi. Trong khi đó, tác động của việc tăng lãi suất dần lan rộng, làm suy yếu tiêu dùng và đầu tư xây dựng).

#### Tin tức nổi bật trong ngày

- ☞ Dự trái phiếu 46 doanh nghiệp chậm trả lãi hoặc gốc đạt hơn 121.000 tỷ, gần 32% giá trị sẽ đáo hạn trong năm nay
- ☞ Liên tục bán ròng cổ phiếu, Dragon Capital không còn là cổ đông lớn tại Gelex
- ☞ Kiến nghị bổ sung 2.852 tỷ đồng GPMB cho dự án cao tốc Bắc- Nam đoạn qua Bình Định
- ☞ Cung – cầu tại các phân khúc bất động sản tiếp tục giảm trong 2 tháng đầu năm
- ☞ Hàng loạt cổ phiếu bị HNX đình chỉ giao dịch

#### Lịch sự kiện đáng chú ý

- 10/03/2023: Tỷ lệ thất nghiệp tháng 2 của Mỹ
- 10/03/2023: Quỹ VanEck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.049,18	1,09%	2,39%	-5,32%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	8.534,24	3,47%	31,74%	-27,19%
HNX GTGD (Tỷ VND)	208,68	0,57%	3,11%	-18,09%
Upcom	76,49	0,42%	0,07%	3,39%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	409,23	80,19%	47,65%	-0,03%
P/E VNIndex (x)	11,74	1,03%	2,71%	2,26%
P/B VNIndex (x)	1,66	1,22%	2,47%	-15,74%

#### TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDR 4,87%	MWG -0,76%	PDR 17,33%	MSN -1,95%	HDB 6,29%	NVL -21,35%
2	VPB 4,31%	PLX -0,26%	HDB 9,09%	VJC -1,70%	POW 4,51%	MSN -21,18%
3	MSN 2,68%	SAB -0,21%	BID 8,84%	MWG -1,50%	BID 4,46%	VHM -18,87%
4	VRE 2,44%		SSI 8,49%	VCB -1,39%	PLX 2,37%	PDR -16,25%
5	BID 2,35%		CTG 7,30%	FPT -1,24%	GAS 1,34%	VJC -14,15%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	LCG 6,97%	SJS -1,21%	NKG 18,02%	DIG -9,63%	LCG 34,54%	SVC -26,57%
2	DXG 6,67%	TRA -1,10%	LCG 13,97%	SVC -8,85%	HQC 27,84%	DIG -26,06%
3	KBC 4,82%	KDC -1,10%	HHV 13,93%	VCF -7,00%	HT1 17,29%	HAG -21,60%
4	EIB 4,62%	TMS -0,75%	EIB 13,33%	HTN -4,60%	AAA 17,26%	VHC -20,71%
5	HHV 4,51%	DGW -0,71%	DXG 12,00%	DGW -4,52%	CKG 14,85%	CRE -20,56%

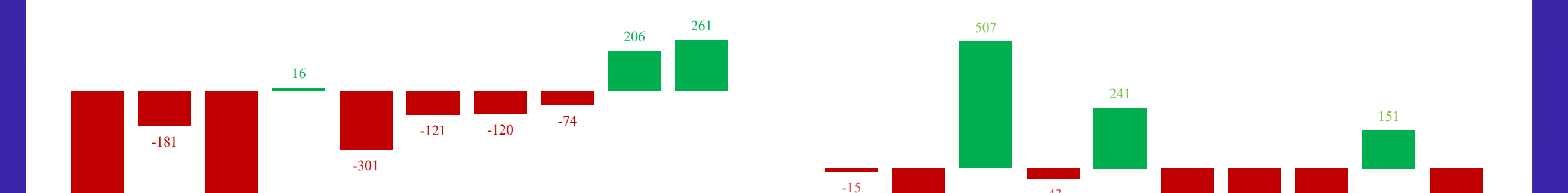
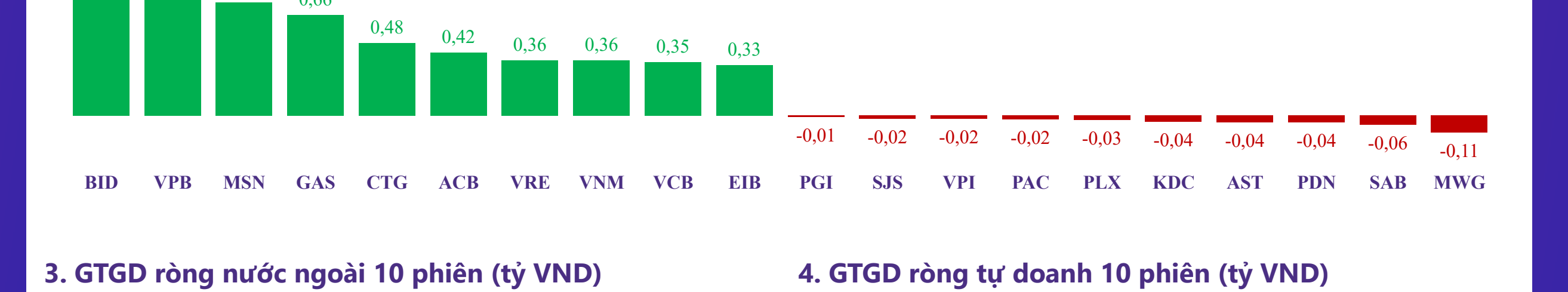
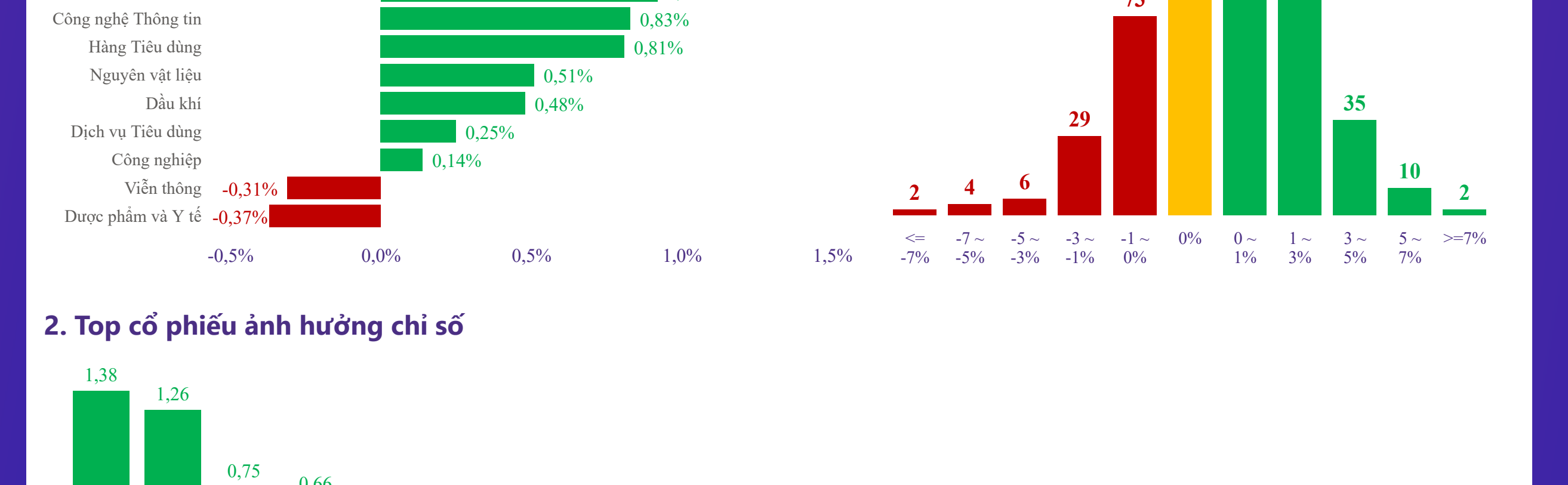
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TCR 6,97%	HVG -12,10%	HOT 21,09%	VHG -87,78%	TMT 88,37%	FTM -55,50%
2	ACC 6,97%	VHM -7,37%	KHA 15,92%	FTM -22,61%	STB 66,06%	TTB -39,82%
3	RIC 6,92%	FTG -6,97%	VTO 15,57%	AMD -22,38%	TNC 39,09%	RIC -32,20%
4	TTB 6,91%	PDN -6,88%	KSB 13,66%	TTB -20,78%	SCS 38,50%	MCG -29,03%
5	HOT 6,91%	AMD -6,72%	TMT 13,45%	PXS -11,92%	MCP 35,65%	TRC -20,97%

#### TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	08/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.631,87	0,46%	1,74%	3,30%
Dow Jones	32.798,40	-0,18%	0,43%	-2,80%
FTSE 100	7.929,92	0,13%	0,68%	2,18%
Nikkei 225	28.444,19	0,48%	3,64%	3,83%
S&P 500	3.992,01	0,14%	0,55%	-0,60%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.710,00	0,30%	-0,13%	1,15%
USD/JPY	137,18	0,03%	0,72%	5,35%
GBP/USD	1,18	0,00%	-1,67%	-4,84%
EUR/USD	1,05	0,00%	-0,94%	-3,67%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	82,66	-0,76%	-0,95%	-5,05%
Khí tự nhiên	2,55	-5,20%	-7,27%	-11,15%
Than	182,00	1,11%	-5,63%	-48,82%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Thép cuộn cán nóng	1.256,00	2,28%	3,20%	61,03%
Quặng sắt	129,00	1,98%	2,38%	3,01%
Đồng	4,04	1,25%	-1,46%	-5,39%
Thép	4.235,00	0,36%	1,61%	2,54%
Vàng	1.813,59	0,00%	-0,74%	-5,90%
Bạc	20,00	-0,25%	-4,35%	-15,11%
Gỗ	363,50	-0,27%	-9,76%	-25,54%
<b>Nông nghiệp</b>				
Lợn hơi	85,75	1,12%	0,67%	-1,44%
Lúa mì	674,50	-1,50%	-2,46%	-9,01%
Cao su	136,40	-1,94%	-3,26%	-5,28%
Đường	20,88	-0,67%	-5,43%	3,83%
Cà phê	179,55	-1,43%	-5,70%	10,53%

#### BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/03/2023



### 5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	44.143	1.102.100
VND	730	1.746.000
SSI	32.483	560.900
FRT	26.522	371.600
HSG	25.855	602.500

### 6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIVFVN30	43.796	1.843.900
FUEFVN30	19.020	65.900
FUEFVN20	8.958	408.500
VCI	6.645	246.400
HDG	2.763	92.500

### Top 5 bán

	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NT2	-1.076.000	-800.000
FUSSVFL	-1.044.000	-1.250.000
DXG	-1.014.000	-1.250.000
DGW	-1.114.000	-44.000
VCB	-1.120.000	-135.400

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562.4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

#### KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin để nhận định mục, ABS dựa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.